

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 17/2021/HS-ST.

Ngày: 03/03/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng T, sinh ngày 24/11/1992 tại Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số N, đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng D (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1964); trú tại: Số N, đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; bị cáo chưa có vợ; Tiền án; tiền sự: không. Về nhân thân: ngày 04/4/2013, Hoàng T bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xử phạt 05 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em", ngày 31/8/2015 được đặc xá (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/11/2020 đến nay. *(Có mặt).*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964. *(Có mặt.)*

Nơi cư trú: Số N, đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2020, Hoàng T – SN: 1992, trú tại N, đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum điều khiển xe mô tô BKS: 43X5-3665 đi chơi trên đường thì gặp B (không rõ lai lịch) tại khu vực bùng binh đường B và T – P.T – TP. K. Lúc này, T đến gặp B hỏi mua ma túy với giá 200.000đ. B đồng ý dẫn

T đi đã ngã ba đường T và T – P. T – TP.K đứng đợi. Một lúc sau, B nói T đi đến ngã ba đường T và Đ – P.D – TP.K lấy ma túy đã được bỏ sẵn trong vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle ở lề đường bên trái, đồng thời nói tú bỏ lại tiền vào bao thuốc lá đó.

Hoàng T điều khiển xe đi theo chỉ dẫn của B. Khi đến nơi, T thấy bên lề đường có 01 gói thuốc lá hiệu Eagle nên nhặt lên mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 gói ma túy. T cầm cất giấu gói ma túy vào mũ bảo hiểm đội trên đầu và bỏ 200.000đ vào gói thuốc, sau đó vứt gói thuốc lại vị trí cũ rồi điều khiển xe đi về nhà mình.

Đến khoảng 20h cùng ngày, T điều khiển xe đi chơi. Khi đến khu vực đoạn đường Đ - P.T – TP.K, T dừng lại thì bị Công an phường T kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói chất tinh thể màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín trong mũ bảo hiểm của Tú đang đội.

Tại bản kết luận giám định số 234/KLGĐ – PC09 ngày 13/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,318 gam**, là loại **Methamphetamine**.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thành phố K đã tiến hành thu giữ 0,318 gam Methamphetamine (sau khi giám định khối lượng còn lại là 0,308 gam), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuyển Chi cục THADS thành phố K bảo quản để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô BKS:43X5- 3665 (số máy: 066863, số khung: 066863) là phương tiện Hoàng T điều khiển đi mua ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP. K đã xác định được chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị M (mẹ T) cho T mượn sử dụng đi lại và không biết việc T dùng xe đi mua ma túy. Do đó, cơ quan CSĐT Công an TP. Kon Tum đã trả lại xe mô tô trên cho bà M.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTPKT ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Hoàng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 BLSH đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng T từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, vì đây là vật chứng cầm tàng trữ và bộ dụng cụ sử dụng ma túy là tài sản của bị cáo không còn giá trị sử dụng. Đồ vật tài liệu khác được cơ quan điều tra Công an xử lý theo thẩm quyền không đề cập đến nữa.

Tại phiên tòa xét xử, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Hoàng T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình là: Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS: 43X5-3665 đi chơi trên đường thì gặp B (không rõ lai lịch) tại khu vực bùng binh đường B và T – P.T – TP. K, T đến gặp B hỏi mua ma túy với giá 200.000đ, B đồng ý và chỉ dẫn nơi cất ma túy, bị cáo điều khiển xe đi theo chỉ dẫn của B, đến nơi, T thấy bên lề đường có 01 gói thuốc lá hiệu Eagle nên nhặt lên mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 gói ma túy. T cầm cất giấu gói ma túy vào mũ bảo hiểm đội trên đầu và bỏ 200.000đ vào gói thuốc, sau đó vứt gói thuốc lại vị trí cũ rồi điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 20h cùng ngày, T điều khiển xe đi chơi. Khi đến khu vực đoạn đường Đ - P.T – TP.K, T dừng lại thì bị Công an phường T kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói chất tinh thể màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín trong mũ bảo hiểm của T đang đội, khối lượng ma túy là 0,318 gam loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tàng trữ ma túy là loại Methamphetamine là các chất ma túy được quy định trong danh mục thuộc Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị cấm tàng trữ, có tổng khối lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với việc cất giữ các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là đúng pháp luật và cần thiết nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung vì đối với loại tội phạm này hiện đang xảy ra nhiều trên địa bàn thành phố Kon Tum, gây hoang mang cho nhân dân địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Xét về nhân thân: Bị cáo Hoàng T đã từng bị kết án mặc dù đã được xóa án tích nhưng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt nhưng bị cáo không làm mà lại tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân mà tích cực cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội, sống biết tôn trọng pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này có đối tượng tên B là người bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp; Đối với bà Nguyễn Thị M là người cho bị cáo mượn xe mô tô để sử dụng đi lại nhưng T đã dùng xe đi mua ma túy tàng trữ, bà M không biết nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố K không xử lý về pháp luật đối với bà M đúng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà M không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, việc đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm Tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng T **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 12/11/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy **0,308 gam** (*Không phải ba trăm lẻ tám gam*) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 234/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy còn lại sau giám định) và 01 (*Một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2021).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP K;
- VKSND Tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan điều tra TP K;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung